

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/DS-ST

Ngày: 05-11-2019

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quốc Trung.

Ông Phạm Văn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 150/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 54/2019/QĐST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Hồng H1, sinh năm 1964 (có mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp L, xã V, huyện N, tỉnh C.

Bị đơn: Ông Nguyễn Út H2, sinh năm 1966 (vắng mặt);

Bà Nguyễn Kim K, sinh năm 1967 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm 4, thị trấn R, huyện N, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 8 năm 2019 và tại phiên tòa bà Bùi Hồng H1 trình bày: Vào ngày 09/4/2018 âm lịch vợ chồng ông Nguyễn Út H2 và bà Nguyễn Kim K có đến gặp bà thỏa thuận thế chấp một phần đất diện tích 05m x 80m = 290m² tọa lạc tại Khóm 4, thị trấn R, huyện N, tỉnh C để vay số tiền 60.000.000 đồng, thời hạn thế chấp là 04 tháng và có thỏa thuận lãi suất. Ông H2,

bà K có giao cho bà giấy chuyển nhượng đất nhà ở. Sau khi vay đến ngày 11/01/2019, ông H2 và bà K không trả tiền và cũng không đóng lãi cho bà.

Đến ngày 24 tháng 10 năm 2018, ông H2 tiếp tục hỏi mượn bà 3,5 chỉ vàng 18K, hứa 01 tháng trả nhưng đến nay vẫn chưa trả cho bà.

Nay bà yêu cầu ông H2 và bà K trả 60.000.000 đồng tiền vốn, 15.000.000 đồng tiền lãi (tính từ ngày 09/8/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm) và 3,5 chỉ vàng 18K. Bà đồng ý trả giấy chuyển nhượng đất nhà ở cho ông H2, bà K.

** Tại bản tự khai ngày 18 tháng 10 năm 2019 ông Nguyễn Út H2 trình bày:*
Vào ngày 09/4/2018 âm lịch ông và vợ là bà Nguyễn Kim K có vay của bà Bùi Hồng H1 số tiền 60.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 6.000.000 đồng/tháng, thời hạn vay là 04 tháng và vợ chồng ông có thể chấp cho bà H1 một phần đất diện tích 05m x 80m tọa lạc tại Khóm 4, thị trấn R, huyện N, tỉnh C. Hai bên có lập hợp đồng và có xác nhận của Ban nhân dân khóm 1, thị trấn R (do trước đây ông ở khóm 1, thị trấn R). Khi lập hợp đồng thế chấp thì ông có giao cho bà H1 giấy chuyển nhượng đất nhà ở. Ngoài ra vợ chồng ông có vay của bà H1 3,5 chỉ vàng 18K. Nay bà H1 yêu cầu trả số tiền gốc là 60.000.000 đồng và 3,5 chỉ vàng 18K ông đồng ý trả cho bà H1. Về tiền lãi ông yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật. Đồng thời ông yêu cầu bà H1 trả cho ông giấy chuyển nhượng đất nhà ở.

Bị đơn bà Nguyễn Kim K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà K vẫn vắng mặt và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng nào có liên quan đến vụ án cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Bùi Hồng H1 khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Út H2, bà Nguyễn Kim K cùng địa chỉ cư trú tại: Khóm 4, thị trấn R, huyện N, tỉnh C trả tiền và vàng vay. Xét đây là quan hệ dân sự về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản nên yêu cầu của bà H1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bà Nguyễn Kim K đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng bà K vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với bà K.

[2] Về nội dung: Bà Bùi Hồng H1 xác định vào ngày 09/4/2018 âm lịch bà có cho vợ chồng ông Nguyễn Út H2, bà Nguyễn Kim K vay số tiền là 60.000.000 đồng và có thể chấp cho bà H1 giấy chuyển nhượng đất nhà ở. Đến ngày 24/10/2018, ông H2 và bà K có vay của bà H1 thêm 3,5 chỉ vàng 18K. Tại bản tự khai ngày 18/10/2019 ông Nguyễn Út H2 thừa nhận có vay của bà H1 số tiền là 60.000.000 đồng và thế chấp cho bà H1 giấy chuyển nhượng đất nhà ở. Sau đó vợ chồng ông H2, bà K tiếp tục vay của bà H1 thêm 3,5 chỉ vàng 18K. Đối với bà Nguyễn Kim K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tổng tụng thông báo cho bà K biết việc bà H1 khởi kiện yêu cầu trả tiền, vàng vay và tiền lãi nhưng bà K cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà H1. Từ đó có cơ sở xác định việc vay tiền và vàng giữa bà H1 với ông H2 và bà K là thực tế có xảy ra nên cần buộc ông H2 và bà K thanh toán cho bà H1 số tiền và vàng còn nợ.

Đối với tiền lãi, bà H1 yêu cầu ông H2 và bà K trả số tiền 15.000.000 đồng. Xét thấy, yêu cầu tính lãi của bà H1 phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Hồng H1. Buộc ông Nguyễn Văn Hận và bà Nguyễn Kim K thanh toán cho bà Bùi Hồng H1 số tiền 75.000.000 (Bảy mươi lăm triệu) đồng và 3,5 (Ba chỉ năm phân) vàng 18K (vàng tại thời điểm xét xử là $3.290.000đ \times 3,5 \text{ chỉ vàng } 18K = 11.515.000đ$).

Bà H1 có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn Hận và bà Nguyễn Kim K giấy chuyển nhượng đất nhà ở ngày 15/6/2013 âm lịch.

[3] Về án phí: Án phí dân sự có giá ngạch bà Bùi Hồng H1 không phải chịu. Ngày 02 tháng 8 năm 2019 bà H1 đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí số tiền 2.777.500 đồng theo biên lai thu tiền án phí số 0005860 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau bà H1 được nhận lại. Án phí dân sự có giá ngạch ông Nguyễn Út H2 và bà Nguyễn Kim K phải chịu 4.325.750 đồng, ông H2, bà K có nghĩa vụ nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Bản án sơ thẩm bà Bùi Hồng H1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Kim K, ông Nguyễn Út H2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Hồng H1 về việc yêu cầu ông Nguyễn Út H2 và bà Nguyễn Kim K thanh toán số tiền và vàng vay còn nợ.

Buộc ông Nguyễn Văn Hận và bà Nguyễn Kim K thanh toán cho bà Bùi Hồng H1 số tiền 75.000.000 (Bảy mươi lăm triệu) đồng và 3,5 (Ba chỉ năm phân) vàng 18K.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Án phí dân sự có giá ngạch bà Bùi Hồng H1 không phải chịu. Ngày 02 tháng 8 năm 2019 bà H1 đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí số tiền 2.777.500 đồng theo biên lai thu tiền án phí số 0005860 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau bà H1 được nhận lại. Án phí dân sự có giá ngạch ông Nguyễn Út H2 và bà Nguyễn Kim K phải chịu 4.325.750 đồng, ông H2, bà K có nghĩa vụ nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án sơ thẩm bà Bùi Hồng H1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Kim K, ông Nguyễn Út H2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiến;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiến;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Nghi